

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 20 - 01 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Nguyệt.
- Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký
Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 311/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số 311/TB-TA ngày 31/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi đăng ký thường trú: tổ C, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn T1 (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị T2 (không rõ năm sinh); bị cáo sống chung với bà Nguyễn Thị Yên P (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con. Tiền án: ngày 24/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 379/2021/HS-ST). Tiền sự: Ngày 18/8/2018, bị Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) xử phạt 1.500.000 đồng trong lĩnh vực an ninh trật tự (Quyết định số 528/QĐ-XPVPHC); ngày 18/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 25/7/2023 đến ngày 01/7/2024 (Quyết định số 109/2023/QĐ-TA). Nhân thân: ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số

346/2015/HS-ST); ngày 02/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (Quyết định số 293/2018/QĐ-TA); bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Thanh Q (tên gọi khác: T3), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký thường trú: số E khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: số E đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lưu Văn T4, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Lương Thu T5, sinh năm 1996 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 231/2011/HS-ST), ngày 21/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh), xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 105/2014/HS-ST), ngày 01/9/2022, Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã đóng phạt ngày 13/9/2022); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2025, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Kiều N, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ I, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang); tạm trú: số B đường D, khu phố C, phường A, Thành phố H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lương Thu T5, sinh năm 1996, nơi cư trú: số E khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: số E đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

2. Ông Lưu Văn C, sinh năm 1993, nơi cư trú: số I khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhựt T là đối tượng không nghề nghiệp ổn định và sống lang thang không có nơi cư trú nhất định. Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2025, T đi bộ đến khu vực đường T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm nhà bạn. Khi T đi qua dãy trọ số 35, đường T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy bên trong hành lang dãy nhà trọ có nhiều xe mô tô

nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. T quan sát xung quanh không có người trông coi nên đi vào trong hành lang dãy nhà trọ số C, đường T rồi đi đến cầu thang dãy trọ thì thấy mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter biển số 68T1-552.93 trên xe đang cắm chìa khóa, T đi đến xe mô tô biển số 68T1-552.93 dắt lùi xe ra cổng dãy trọ rồi ngồi lên xe nổ máy xe chạy đến khu vực ngã tư E thuộc phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T chụp hình chiếc xe gửi cho Lưu Thanh Q, đồng thời T điện thoại cho Q nói bán chiếc xe không giấy, Q hỏi lại T “xe sao?”, T trả lời “mới làm bên Xóm N”. Nghe vậy, Q biết là xe do trộm cắp mà có nên hỏi tiếp “xe đi an toàn không?”, T trả lời “về lắp biển số vào là đi được”, Q đề nghị mua xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận giá mua bán xong, Q gọi Z cho bà Lương Thu T5 (vợ của Q) xin số tiền 5.000.000 đồng để mua xe mô tô làm phương tiện đi làm thì bà T5 đồng ý. Sau đó, Q điện thoại lại cho T hẹn đến hẻm S đường Đ, khu phố T, phường T giao xe, T điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đến hẻm I chờ khoảng 05 phút thì Q đến. Tại đây, bà T5 chuyển 3.900.000 đồng từ tài khoản “Luong Thu T5” số 182333999999 vào tài khoản ngân hàng M số 0977527260 của Nguyễn Nhựt T, số tiền còn thiếu Q nói với T sẽ chuyển sau thì T đồng ý và giao xe cho Q. Sau đó, bà T5 chuyển tiếp cho T số tiền 1.000.000 đồng, tổng số tiền bà T5 chuyển cho T là 4.900.000 đồng.

Sau khi mua xe mô tô từ T, Q điều khiển xe mô tô đi thì gặp bạn tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi và nhờ T6 gắn cho Q 01 biển số xe vào xe mô tô của Q, T6 đồng ý và hẹn Quý 30 phút sau đến hẻm A đường L, khu phố Đ, phường T để lấy biển số xe mô tô. Quý tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến đường H L, chờ khoảng 30 phút thì T6 đến và đưa cho Q 01 biển số xe 60B6-424.88, Q đưa cho T6 200.000 đồng. Sau đó, Q lắp biển số vào xe rồi sử dụng đi lại. Đến ngày 21/5/2025, Q điều khiển xe mô tô đến cửa hàng “Lưu Cương” địa chỉ: số I, đường L, khu phố Đ, phường T, do ông Lưu Văn C là chủ tiệm để dán lại chiếc xe thành màu đen để tránh chủ xe phát hiện.

Đến ngày 28/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bắt giữ Lưu Thanh Q và tạm giữ xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter gắn biển số 60B6-424.88.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, dung tích 149, màu xanh bạc, số khung 0610EY125757; số máy G3D4E138363, biển số 68T1-552.93, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 11.500.000 đồng

Ngày 24/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B (nay là Cơ quan CSĐT Công an thành phố H) tạm giữ đối với Nguyễn Nhựt T, sau đó khởi tố bị can và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-KV16 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); truy tố bị

cáo Lưu Thanh Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Lưu Thanh Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án có thẩm quyền nhiều lần xét xử, đưa vào cơ sở cai nghiện, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lưu Thanh Q mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị trả cho ông Kiều N xe mô tô 68T1-552.93 hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu đen, dung tích 149cm, số khung RLCUG0610FY125757, số máy: G3D4E138363.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số loại Galaxy A30, màu đen trắng, số imei: 354868100207846, 354869100207844 bị bể màn hình là điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Nhựt T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B6-424.88; 01 áo khoác bằng vải, màu xanh đen, có hoa văn màu trắng.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T giao nộp số tiền 4.900.000 đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn được xử mức án nhẹ.

Bị hại Kiều N trình bày: xin nhận lại xe và xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhựt T, Lưu Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với nhau phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội tài sản chiếm đoạt và vây chúng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2025, tại hành lang dãy nhà trọ số C, đường T, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. bị cáo Nguyễn Nhựt T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 68T1-552.93 hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu đen, dung tích 149cm³, số khung RLCUG0610FY125757, số máy G3D4E138363 trị giá 11.500.000 đồng của bị hại K. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của ông Kiều N, T gặp Lưu Thanh Q và nói cho Q biết xe do phạm tội mà có và bán chiếc xe mô tô cho Q được số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Nhựt T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Thanh Q biết rõ xe mô tô 68T1-552.93, hiệu Yamaha do bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “Trộm cắp tài sản” mà có nhưng vì tư lợi mà đồng ý mua để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hành vi của Lưu Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Q là phù hợp với hành vi bị cáo Q đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận; mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T là còn nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội.

Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử, bị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục, rèn luyện mà lại cố ý phạm tội là thể hiện coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, nhân thân của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 02 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa chấp hành xong bản án nay lại cố ý phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Thanh Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức hạn chế; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô 68T1-552.93 hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu đen, dung tích 149cm³, số khung RLCUG0610FY125757, số máy: G3D4E138363, trị giá là 11.500.000 đồng, xe do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên đăng ký, ông Kiều N khai mua xe máy T, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có người liên hệ giải quyết, xe không phải là vật chứng trong vụ án khác nên trả lại xe cho ông N. Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 4.900.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Nhựt T có được từ việc bán xe mô tô biển số 68T1-552.93 cho Lưu Thanh Q, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo T phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số loại Galaxy A30, màu đen trắng, số imei1: 354868100207846, 354869100207844 bị bể màn hình, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với biển số 60B6-424.88 và 01 áo khoác bằng vải, màu xanh đen, có hoa văn màu trắng thu giữ trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với bà Lương Thu T5 là vợ của bị cáo Lưu Thanh Q và được Q nhờ chuyển tiền cho bị cáo T để mua xe mô tô biển số 68T1-552.93 nhưng không biết Q sử dụng tiền do T5 chuyển để mua xe mô tô do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà T5 là có căn cứ.

[9] Đối với hành vi dán lại chiếc xe mô tô biển số 68T1-552.93 thành màu đen theo yêu cầu của Q để tránh bị phát hiện của ông Lưu Văn C, do ông C không biết đây là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông C là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lưu Thanh Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025)

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho ông Kiều N xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu đen, dung tích xi lanh 149cm³, số khung: RLCUG0610FY125757, số máy: G3D4E138363 (xe không biển số, không kính chiếu hậu). Trường hợp có tranh chấp về chiếc xe này thì giải quyết ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số loại Galaxy A30, màu đen trắng, số imei: 354868100207846, 354869100207844, bị bề màn hình.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B6-424.88, 01 áo khoác bằng vải, màu xanh đen, có hoa văn màu trắng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải nộp lại số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2025).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Nhựt T, Lưu Thanh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phân Trại tạm giam Lái Thiêu, thuộc Trại tạm giam Bó Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (02);
- Phòng THADS Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp) (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Lưu VT, HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Sỹ Trứ